

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-PT

Ngày 23 - 11- 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con,
chia tài sản chung khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sinh.

Các Thẩm phán: Ông Phan Tiến Dũng và ông Lưu Anh Tuấn

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú Biển – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Hải Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 25/2023/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con và chia tài sản chung khi ly hôn”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 12/2023/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 20/2023/QĐ-PT ngày 03 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Sầm Thị A, sinh năm 1988; trú tại: Thôn P, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1989; trú tại: Thôn P, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn là anh Nguyễn Minh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1.1. Nguyên đơn chị Sầm Thị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Sầm Thị A và anh Nguyễn Minh T sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Trong thời gian chung sống giữa chị và chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh T cờ bạc, rượu chè, hay đi về đêm khuya gọi chị và con dậy mở cổng rồi chửi bới, hành hung đánh đập vợ con, nhiều lần cầm dao đuổi đánh chị và các con. Sự việc diễn ra thường xuyên, kéo dài cách đây khoảng 4 năm chị

đơn làm đơn ly hôn, do thương các con nên chị cố gắng chịu đựng, đến ngày hôm nay thì sự việc ngày càng trầm trọng, anh T nhiều lần đe dọa ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của chị và 02 con. Do đó chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Minh T có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 20/6/2008 và cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 13/12/2011. Trong thời gian sống ly thân cả hai con đều ở với chị, nguyện vọng của hai cháu đều muốn được sống với chị. Do anh T thường xuyên đi chơi bời, cờ bạc say sưa không lo cho con, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống hai vợ chồng cùng tạo dựng được khối tài sản chung gồm:

- Quyền sử dụng thửa đất số 349, tờ bản đồ số 5, diện tích 281,7 m², tại thôn P, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai; được Ủy ban nhân dân huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BT 326831, thửa đất số cấp ngày 11/8/2014 cho người sử dụng anh Nguyễn Minh T và chị Sầm Thị A.

Thửa đất có vị trí tứ cận: Phía đông giáp nhà ông K dài 41,60m; phía tây giáp nhà chị H dài 40,10m; phía nam giáp ruộng thủy lợi dài 7m; phía Bắc giáp quốc lộ 25 dài 6,90m.

Tài sản gắn liền với đất gồm: 01 căn nhà xây cấp 04 xây năm 2006 và các công trình phụ khác như nhà vệ sinh, cổng sắt, hàng rào, mái hiên.

- Quyền sử dụng thửa đất số 282, tờ bản đồ số 5, diện tích 294,5 m², tại thôn P, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai; được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 690958 ngày 07/5/2019 cho người sử dụng anh Nguyễn Minh T và chị Sầm Thị A.

Vị trí tứ cận của thửa đất: Phía đông giáp nhà ông Xin dài 25,5m; phía tây giáp nhà ông Nguyễn X T dài 28,5m; phía nam giáp quốc lộ 25 dài 12,10m; phía bắc giáp ruộng lúa ông Nguyễn X T dài 9,10m

- Quyền sử dụng thửa đất số 310, tờ bản đồ số 19, diện tích 438,3 m², tại tổ dân phố Q, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai; được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 779763 ngày 29/3/2021 cho người sử dụng chị Sầm Thị A.

Vị trí tứ cận của thửa đất: Phía đông đường Đ8 dài 11,80m; phía tây giáp nhà K V dài 38m; phía nam giáp nhà ông đang dài 13,40m; phía bắc giáp đường dong dài 11,80m

- Vật dụng trong nhà gồm có: 01 (một) dàn Karaoke mua năm 2020; 01 (một) tủ đứng để tivi mua năm 2021; 02 (hai) tủ quần áo gỗ; 01 (một) tủ lạnh hiệu SHARP; 03 (ba) cái giường gỗ tạp; 01 (một) bộ bàn ghế gỗ 11 món; 02 (hai) cái lục bình gỗ (cao 1,4m); 03 (ba) ông tam gia gỗ Hương; 01 (một) Tượng ông thần tài (gỗ Hương); 01 (một) cái máy giặt; 01 (một) két sắt; 01 (một) Bộ

bàn ăn gỗ tạp; 01 (một) Máy lọc nước nóng lạnh (đã sử dụng 02 năm); 01 (một) Máy chạy bộ thể dục; 02 (hai) Máy điều hòa không khí hiệu Panasonic (đã sử dụng 03 năm).

- 01 (một) xe máy hiệu Vision màu đỏ đen (Biển kiểm soát: 81D1-112.11); tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án chị có khai chiếc xe này là tài sản chung của vợ chồng, nay chị xác định lại chiếc xe mô tô trên là do nhận cầm cố của người khác không phải là tài sản chung nên không yêu cầu chia.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe SH125I màu đỏ đen, biển kiểm soát 81D1-173.79.

- 01 (một) xe ô tô hiệu Mazda màu đỏ, biển kiểm soát 81A-210.31, mua lại năm 2019.

- 01 (một) sổ tiết kiệm trị giá 300.000.000 đồng gửi tại Ngân hàng thương mại cổ phần A, phòng giao dịch A.

Chị A yêu cầu chia đôi tài sản chung theo giá trị và yêu cầu được nhận các tài sản gồm: Quyền sử dụng thửa đất số 349, tờ bản đồ số 5, toàn bộ tài sản gắn liền với đất và tài sản trong nhà; quyền sử dụng thửa đất số 310, tờ bản đồ số 19 và 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe SH125I màu đỏ đen, biển kiểm soát 81D1-173.79. Giao cho ông Tâm những tài sản còn lại. Trường hợp giá trị tài sản bên nào được nhận cao hơn thì thanh toán phần chênh lệch cho bên còn kia.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Không có.

1.2. Bị đơn anh Nguyễn Minh T: Quá trình giải quyết vụ án sơ thẩm, ông Tâm không cung cấp ý kiến trình bày.

2. Giải quyết của tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 12/2023/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 56, 59, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Sầm Thị A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Sầm Thị A được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 20/6/2008 và cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 13/12/2011 cho chị Sầm Thị A trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ nay 05/9/2023 cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và áp dụng việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh Nguyễn Minh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung:

3.1. Giao cho chị Sầm Thị A được nhận các tài sản:

- Diện tích 281,7 m²; địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai; có tứ cận như sau: Phía Đông giáp nhà ông K dài 41,60m, Phía Tây giáp nhà chị H dài 40,10m, Phía Nam giáp nương thủy lợi dài 7m, Phía Bắc giáp quốc lộ 25 dài 6,90m (được Ủy ban nhân dân huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BT 326831, thửa đất số 349, tờ bản đồ số 5 cấp ngày 11/8/2014) ,có giá trị: 7m ngang x 110.000.000đồng = 770.000.000đ (Bảy trăm bảy mươi triệu đồng)

Nhà và vật kiến trúc trên đất có đặc điểm như sau:

Nhà 01 tầng móng đá xây gạch tường mặt trong ốp gỗ, trần gỗ, nền lát gạch ceramic, có Sê nô mái mặt trước, tổng diện tích là 84,35m², trị giá 585.625.000 đồng.

Nhà vệ sinh móng đá gạch, tường gạch tô, sơn, sàn mái bằng bê tông cốt thép, diện tích 6m², trị giá 22.743.000 đồng

Mái hiên trước trụ sắt lợp tôn, nền lát xi măng diện 106,2m², trị giá 61.065.000 đồng

Mái hiên sân phía sau trụ sắt mái lợp tôn, nền lát gạch ceramic diện tích 22,8m², trị giá 16.598.400 đồng

Hàng rào mặt trước tường xây gạch tô sơn + Song sắt thoáng cao 2m (Bao gồm cả cổng), tổng chiều dài 7m, trị giá 16.772.000 đồng

Hàng rào bên hông nhà tường xây gạch không tô trát cao 1,8m, tổng chiều dài 31,3m, trị giá 26.057.250 đồng.

Vật kiến trúc trên đất có giá trị tổng cộng: 728.860.650đ (Bảy trăm hai mươi tám triệu tám trăm sáu mươi ngàn sáu trăm năm mươi đồng)

- Đất diện tích 438,3 m²; địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai; có tứ cận như sau: Phía Đông đường Đ8 dài 11,80m, Phía Tây giáp nhà K V dài 38m, Phía Nam giáp nhà ông dang dài 13,40m, Phía Bắc giáp đường dong dài 11,80m (được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh gia lai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CY 779763, thửa đất số 310, tờ bản đồ số 19 cấp ngày 29/3/2021). Có giá 11,80m ngang x 45.000.000đ = 531.000.000đ (Năm trăm ba mươi một ngàn đồng)

- Vật dụng trong nhà gồm có:

01 dàn karaoke mua năm 2020 giá: 5.500.000đồng;

01 tủ đứng để ti vi mua năm 2021 giá: 6.500.000đồng
02 tủ quần áo gỗ (3.500.000đ/01 cái) = 7.000.000đồng
01 tủ lạnh hiệu SHARP giá trị còn lại: 9.000.000đồng
03 cái giường gỗ tạp trị giá: 3.000.000đồng
01 (một) bộ bàn ghế gỗ 11 món trị giá: 50.000.000 đồng;
02 cái lục bình gỗ (cao 1,4m): 20.000.000đ
03 ông tam gia gỗ Hương trị giá: 10.000.000đồng,
01 Tượng ông thần tài (gỗ Hương) trị giá: 5.000.000đồng
01 cái máy giặt trị giá: 1.500.000đồng
01 kết sắt trị giá: 3.000.000đồng
01 Bộ bàn ăn gỗ tạp, trị giá 2.000.000đồng
01 Máy lọc nước nóng lạnh (đã sử dụng 02 năm) trị giá: 2.500.000đồng
01 Máy chạy bộ thể dục, trị giá: 3.000.000đồng
02 Máy điều hòa không khí hiệu Panasonic (đã sử dụng 03 năm), trị giá: 8.000.000đồng;

Tổng giá trị các vật dụng trong nhà: 136.000.000đồng (Một trăm ba mươi sáu triệu đồng)

- 01 (một) xe máy hiệu SH125I màu đỏ đen (Chủ xe: Sầm Thị A; Biển kiểm soát: 81D1-173.79) trị giá 45.000.000 đồng.

3.2. Giao cho anh Nguyễn Minh T được nhận các tài sản:

- Đất ở diện tích 294,5 m²; địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai; có tứ cận như sau: Phía Đông giáp nhà ông Xin dài 25,5m, Phía Tây giáp nhà ông Nguyễn X T dài 28,5m, Phía Nam giáp quốc lộ 25 dài 12,10m, Phía Bắc giáp ruộng lúa ông Nguyễn X T dài 9,10m (được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh gia lai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CQ 690958, thửa đất số 282, tờ bản đồ số 5 cấp ngày 07/5/2019). Có giá: 12,10m ngang x 100.000.000đ = 1.210.000.000đ (Một tỷ hai trăm mười ngàn đồng)

- 01 (một) xe ô tô hiệu Mazda màu đỏ (Chủ xe: Sầm Thị A; Biển kiểm soát: 81A-210.31) mua 2019 cũ, trị giá: 280.000.000 đồng.

- 01 Sổ tiết kiệm trị giá 300.000.000đồng (Ba trăm triệu đồng) gửi tại Ngân hàng Cổ phần thương mại A – Phòng giao dịch A, tỉnh Gia Lai.

Chị Sầm Thị A có nghĩa vụ thanh toán lại cho anh Nguyễn Minh T số tiền chênh lệch giá trị tài sản là 210.000.000đồng (Hai trăm mười triệu đồng)

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền nghĩa vụ thi hành án, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

3. Về kháng cáo, kháng nghị:

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, bị đơn là anh Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo về toàn bộ nội dung bản án và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết hủy bản án cấp sơ thẩm.

- Nguyên đơn là chị Sầm Thị A không kháng cáo.

- Bản án không bị kháng nghị.

4. Diễn biến tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo, và có ý kiến bổ sung đề nghị chia đôi bằng hiện vật diện tích đất 438,3 m²; địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai theo Giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CY 779763, thửa đất số 310, tờ bản đồ số 19 cấp ngày 29/3/2021.

Các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới, không tự thỏa thuận hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Kháng cáo của bị đơn không có cơ sở để chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Buộc anh T chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng, đủ tư cách người tham gia tố tụng.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn là anh Nguyễn Minh T thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Sầm Thị A và anh Nguyễn Minh T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo qui định, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Về yêu cầu ly hôn của chị Sầm Thị A: Chị A cho rằng cuộc sống gia đình giữa chị và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn và đã không còn chung sống với nhau trong một thời gian dài.

Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, anh T đã được Tòa án sơ thẩm tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập đến làm việc để cung cấp ý kiến, tài liệu, chứng cứ, anh T lên tham gia họp công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải nhưng không cung cấp thông tin ý kiến, không ký biên bản tự bỏ về, điều này thể hiện anh T không còn quan tâm hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Tại biên bản xác minh ngày 14/6/2023 (BL 48) do ông Nguyễn Văn X trưởng thôn cung cấp thông tin "... chúng tôi đã hòa giải 2 lần, anh T có cam kết vào ngày 18/8/2022 có sự chứng kiến của tôi là không đánh đập, nhậu nhẹt, quậy phá chị A nữa, nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được cải thiện mà càng trầm trọng hơn..". Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị A và anh T đã trầm trọng, các bên không còn yêu thương, quan tâm, chung sống với nhau, nên Tòa án cấp sơ thẩm cho chị A ly hôn với anh T là có căn cứ, đúng theo quy định tại các Điều 19, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị A và anh T có 2 con chung là cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 20/6/2008 và cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 13/12/2011. Trong thời gian ly thân cả hai con đều ở với chị A, chị A có nguyện vọng được nuôi cả 02 con và các cháu cũng có nguyện vọng được ở với chị A, anh T không có ý kiến phản đối. Xét chị A có đủ điều kiện để nuôi con, nên Tòa

án cấp sơ thẩm giao cho chị A được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và cháu L là có căn cứ.

[2.3] Về tài sản chung:

Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm chị A kê khai các tài sản chung vợ chồng (như trình bày nêu trên), anh T không có ý kiến phản đối, do đó Tòa án cấp sơ thẩm xác định toàn bộ các tài sản chị A kê khai là tài sản chung của chị A, anh T. Chị A đề nghị chia đôi giá trị tài sản chung theo hướng: Chia giao cho chị A quyền sử dụng thửa đất số 349, tờ bản đồ số 5, toàn bộ tài sản gắn liền với đất và tài sản trong nhà; quyền sử dụng thửa đất số 310, tờ bản đồ số 19 và 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe SH125I màu đỏ đen, biển kiểm soát 81D1-173.79. Giao cho anh T những tài sản còn lại. Trường hợp giá trị tài sản bên nào được nhận cao hơn thì thanh toán phần chênh lệch cho bên kia. Anh T cũng không có ý kiến phản đối về cách chia tài sản do chị A đưa ra. Tòa án cấp sơ thẩm xác định công sức đóng góp gây dựng tài sản chung của chị A và anh T là ngang nhau nên chia đôi giá trị cho 02 người, đồng thời xét chị A là phụ nữ còn nuôi con nhỏ, nên chia giao cho chị A các tài sản theo yêu cầu (nêu trên); và chia giao cho anh T các tài sản còn lại; đồng thời buộc chị A thanh toán cho anh T 210.000.000 đồng giá trị tài sản chênh lệch là phù hợp qui định tại Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh T kháng cáo yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm và có ý kiến bổ sung đề nghị chia đôi bằng hiện vật diện tích đất 438,3 m² theo Giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CY 779763, thửa đất số 310, tờ bản đồ số 19 cấp ngày 29/3/2021, nhưng không, cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh, nên toàn bộ kháng cáo của anh Nguyễn Minh T là không có cơ sở để chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Nguyễn Minh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Minh T.

Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 12/2023/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con và chia tài sản chung khi ly hôn” giữa nguyên đơn chị Sầm Thị A với bị đơn là anh Nguyễn Minh T.

2. Anh Nguyễn Minh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008187 ngày

25 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai. Anh T đã nộp đủ.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện P;
- TAND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa GD&NCTN, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sinh